

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 133/2022/HS-ST

Ngày: 13/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Bình

Ông Nguyễn Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Khắc Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/QĐST – HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên: Chu Thị Thu H, sinh năm 1984, tại Hưng Yên; HKTT: Đội x ĐĐ, xã Tr Ng, thành phố HY, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn O (đã chết) và con bà: Vũ Thị N; Chồng Vũ Thế A; Có 02 con: Lớn sinh năm 2005, bé sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000132 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 06/4/2022 và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Viết Th, Sinh năm 1965; Trú tại: Thôn R, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Đức H1, sinh năm 1985; HKTT: Đội x ĐĐ, xã Tr Ng, thành phố HY, tỉnh HY (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can Chu Thị Thu H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, H không mặt tại nơi cư trú nên ngày 23/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định truy nã đối với H. Ngày 03/4/2022, Chu Thị Thu H bị bắt truy nã tại khu vực phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết xã hội từ trước, ông Nguyễn Viết Th quen biết với Chu Thị Thu H, H nói với ông Th có nhiều mối quan hệ xã hội, có khả năng xin việc cho người khác vào làm việc tại cơ quan nhà nước. Mục đích để ông Th tin tưởng nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến cuối năm 2015, ông Th đặt vấn đề nhờ H xin việc cho con gái là chị Nguyễn Thị Hà X. H đồng ý nhận lời và nói sẽ xin cho con gái ông Th vào làm việc tại Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường với chi phí là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Đến khoảng đầu tháng 11/2015, ông Th cùng vợ là bà Doãn Thị T đến địa chỉ số 7 ngõ 259 phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giao cho H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 23/11/2015, ông Th và vợ tiếp tục đến địa chỉ số 7 ngõ 259 phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giao cho H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Tại lần giao tiền này, H đã viết cho vợ chồng ông Th “Giấy cam kết” (bút lục 138) với nội dung “...*Tôi có xin cho em Hà X vào làm tại Cục thẩm định và đánh giá tác động môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường với số tiền là 550.000.000 đồng...Hiện nay tôi đã nhận 400.000.000 (Bốn trăm triệu chẵn) của chú Th...nếu xin được việc và vào công chức thì chú Th phải trả nốt số tiền còn thiếu là 150.000.000 VND (một trăm năm mươi triệu đồng)*”.

Đến tháng 4/2016, H báo với ông Th không xin được cho con gái ông Th vào làm việc tại Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Bộ Tài Nguyên và Môi Trường và hứa sẽ xin cho con gái ông Th vào làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng tháng 05/2016, H vẫn chưa xin được việc cho con ông Th, nên ngày 29/5/2016, ông Th và H đã viết “Hợp đồng vay tiền”, nội dung hợp đồng “ *Tôi có vay của ông Th số tiền là (400.000.000) Bốn trăm triệu đồng để kinh doanh từ ngày 29/5/2016. Hẹn trong vòng 1 tháng tôi hoàn trả số tiền trên...ngày trả tiền: 01/7/2016*”. Do không thấy H trả tiền, nên ngày 08/3/2017, ông Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ trình báo sự việc.

Chu Thị Thu H khai nhận khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do không có tiền trả cho ông Th, H đã bỏ trốn đi nhiều nơi. H mới trả ông Th được 20.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được của ông Th, H đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo không chuyển cho cá nhân hoặc cho tổ chức nào để xin việc làm cho con gái ông Th.

Thu giữ của ông Th:

- 01 Hợp đồng vay tiền đề ngày 29/5/2017 giữa Chu Thị Thu H và ông Nguyễn Viết Th;
- 01 “Giấy cam kết” đề ngày 23/11/2015;

Tại Kết luận giám định số 4330/C54-P5 ngày 01/11/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: “Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ ký, chữ viết dưới các mục: “Bên Cho Vay”, “Người Chứng Kiến” so với chữ ký, chữ viết của Chu Thị Thu H trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký, viết ra”.

Ông Nguyễn Viết Th khai nhận khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Sau khi lên cơ quan điều tra làm việc, H đã trả ông Th tổng cộng 20.000.000 đồng. Ông Th yêu cầu H phải hoàn trả ông số tiền 320.000.000 đồng. Ngày 12/7/2022, gia đình H trả lại ông Th thêm 80.000.000đồng. Ông Th yêu cầu H hoàn trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ cũng nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Tú A1 (Sinh năm 1972; Trú tại: Số xx phố CB, phường KT, quận ĐĐ, thành phố HN); Anh Nguyễn Hữu Anh T (Sinh năm

1983; Trú tại: Thôn CD, xã HB, huyệnĐA , thành phố HN) và chị Ngọc Thị Bích H (Sinh năm 1984; HKTT Thôn ĐC, xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN) tố cáo Chu Thị Thu H có hành Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ xác định đơn tố cáo của chị Nguyễn Tú A, chị Ngọc Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu Anh Tu là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự nên đã kết thúc giải quyết và đã ban hành Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 225 ngày 23/8/2017 cho chị Nguyễn Tú A, Anh Nguyễn Hữu Anh T, chị Ngọc Thị Bích H.

Bản cáo trạng số 116/CT - VKSTH ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Chu Thị Thu H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 300.000 đồng.

Ông Th khai: Ông đã nhận 100.000.000 đồng do bị hại và người nhà bị hại bồi thường. Ông đề nghị bị cáo phải trả lại nốt số tiền 300.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chu Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Chu Thị Thu H từ 09 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chu Thị Thu H phải trả lại ông Th số tiền 300.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

-Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự,

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; “Giấy cam kết”; “Hợp đồng vay tiền”; Kết luận giám định; Lời khai của bị hại; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chu Thị Thu H là nhân viên của Công ty TNHH du lịch quốc tế Vũ Anh Quân, H không có chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền tuyển dụng cán bộ, công chức, không có khả năng xin việc cho con gái ông Th vào làm việc tại Cục thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cũng như Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Lợi dụng sự tin tưởng của ông Th, khoảng tháng 11 năm 2015, tại số 7 ngõ 259 phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố

Hà Nội, Chu Thị Thu H đã dùng thủ đoạn gian dối là tự nhận có khả năng xin việc cho con gái của ông Th vào làm việc tại Cục thẩm định và đánh giá tác động môi trường - Bộ Tài Nguyên và Môi Trường để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng của ông Nguyễn Viết Th và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Chu Thị Thu H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; nhân thân bị cáo chưa có tiền, tiền sự; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) H nhận của ông Th: Ông Th và H đều có lời khai thống nhất thể hiện: H đã chuyển trả cho ông Th số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trong quá trình truy tố, gia đình H đã trả lại thêm cho ông Th số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Ông Th yêu cầu H hoàn trả lại số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, H đồng ý trả lại cho ông Th số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Việc thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về số tiền 80.000.000 đồng anh H1 thay bị cáo khắc phục quả cho bị hại. Anh H1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp

có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Không

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đơn trình báo của chị Nguyễn Tú Anh, anh Nguyễn Hữu Anh Tuấn và chị Ngọc Thị Bích Huyền tố cáo Chu Thị Thu H có hành Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ xác định đơn tố cáo của chị Nguyễn Tú A, chị Ngọc Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu Anh T là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự nên đã kết thúc giải quyết và thông báo cho các bên đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Thị Thu H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Chu Thị Thu H 9 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Viết Th và bị cáo Chu Thị Thu H: Bị cáo Chu Thị Thu H tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Th tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Chu Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Tây Hồ
- Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang

